

Số: 25/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2026/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2000, CCCD: 006300002928, địa chỉ: Thôn Đ, xã B, tỉnh Thái Nguyên;

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn C, sinh năm 2001, CCCD: 006201003533, địa chỉ: Thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn C thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Lê Nguyễn Bảo U, sinh ngày 17/9/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự có hiệu lực pháp luật. Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 150.000 đồng. Tổng số tiền án phí chị L phải chịu là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số: 0001398 ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 7 - Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn